ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
VỀ QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 62 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Đơn vị quản lý đường bộ là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương II
PHÂN CẤP VÀ PHÂN LOẠI QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường thôn.

Điều 4. Điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh, phân loại giữa các loại đường bộ theo cấp quản lý

1. Việc điều chỉnh, phân loại giữa các loại đường bộ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phân loại đường bộ đối với tuyến, đoạn tuyến đường bộ không còn đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đường bộ;

b) Vị trí, vai trò của tuyến, đoạn tuyến đường bộ trong công tác quản lý có sự thay đổi cần điều chỉnh phân loại;

c) Tuyến, đoạn tuyến đường bộ cần thiết điều chỉnh khi có thay đổi trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tuyến, đoạn tuyến đường bộ được nâng cấp và đáp ứng yêu cầu trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, phương án phát triển mạng lưới giao thông trong quy hoạch đối với đường địa phương, đường đô thị trong quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan.

2. Thẩm quyền điều chỉnh, phân loại

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh, phân loại hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh, phân loại

a) Cơ quan quản lý tuyến, đoạn tuyến đường bộ có văn bản đề xuất gửi cơ quan quản lý đường bộ quyết định việc điều chỉnh phân loại, trong đó nêu rõ lý do đề nghị, hiện trạng tuyến đường, sự phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ và ý kiến đề xuất.

b) Hồ sơ đề nghị gồm: Hồ sơ tình trạng đường được đề nghị điều chỉnh, phân loại (01 bộ) gồm: hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, cấp đường, bề rộng nền, mặt đường, loại kết cấu mặt đường và các công trình chính trên tuyến; các quyết định phê duyệt dự án, báo cáo hoàn thành công trình và các tài liệu, văn bản khác có liên quan.

c) Trường hợp văn bản đề xuất và các tài liệu chưa đủ hồ sơ, chưa đúng quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh, phân loại nhận thấy chưa đủ điều kiện xem xét hoặc chưa đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, phân loại có văn bản yêu cầu cơ quan quản lý tuyến, đoạn tuyến đường bộ bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT CỦA ĐƯỜNG BỘ, HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Quản lý, sử dụng và bảo vệ đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ

1. Đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ chỉ dành cho xây dựng công trình đường bộ và các công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông đường bộ; trừ một số công trình được quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Đường bộ mà không thể bố trí ngoài phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ khi xây dựng phải được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Dự án khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, khu hành chính, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, bến xe, ga đường sắt, cảng cạn và các công trình khác phải xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm xây dựng đường bộ để kết nối giao thông từ các khu vực, cơ sở này với đường đi qua khu vực, cơ sở; trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đấu nối vào đường bộ thì phải thực hiện đúng vị trí điểm đấu nối đã được chấp thuận.

Điều 6. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án thi công, công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đối với biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và công trình liền kề, việc xây dựng, lắp đặt cột, móng cột biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ không bao gồm các vị trí sau:

a) Móng, cột biển quảng cáo không đặt lên các công trình kết cấu hạ tầng đường bộ và bảo đảm khoảng cách tối thiểu 1,0m đến móng và mép ngoài rãnh đỉnh, tường chắn, công trình an toàn giao thông đường bộ, công trình hạ tầng đã xây dựng trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ;

b) Trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có cầu phao;

c) Vị trí che lấp tượng, tượng đài và biển quảng cáo khác, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị đã xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2. Kích thước biển quảng cáo không được ảnh hưởng, che khuất báo hiệu đường bộ, che khuất tầm nhìn người điều khiển phương tiện khi tham gia giao

thông đường bộ, gây cản trở hoạt động vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; mép dưới biển quảng cáo cách mặt đất tối thiểu 2,0m; không được che lấp tượng, tượng đài và biển quảng cáo khác, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị đã xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

3. Biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị xây dựng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện quảng cáo ngoài trời.

Điều 7. Xây dựng, lắp đặt và khai thác công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Công trình hạ tầng, tượng, tượng đài khi xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ phải thực hiện theo quy định sau:

a) Lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với trường hợp công trình đường sắt giao cắt, đi song song liền kề với đường bộ.

2. Không lắp đặt đường ống dẫn khí đốt, năng lượng, các chất dễ cháy, nổ vào trong hầm đường bộ; không lắp đặt đường dây tải điện vào cầu, trừ trường hợp đường dây dẫn điện phục vụ nhu cầu sinh hoạt.

3. Chủ đầu tư xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng có trách nhiệm hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng và phải đáp ứng các quy định sau:

a) Phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng;

b) Quy mô, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường bộ hoàn trả không được thấp hơn kết cấu hạ tầng đường bộ trước khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng.

Điều 8. Xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ

1. Việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung kết hợp với đầu tư xây dựng công trình đường bộ bao gồm các trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 20 Luật Đường bộ và các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ thuộc các trường hợp khác trong đó có các thành phần: xây dựng công trình đường bộ, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Các trường hợp khác do người có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình đường bộ, xây dựng công trình khác quyết định.

2. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, bao gồm cả hạng mục xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Công khai thông tin tình hình đầu tư xây dựng dự án đường bộ trên hệ thống cơ sở dữ liệu đường bộ để tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị chủ đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ cho phép xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung vào phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ. Chi phí xây dựng, lắp đặt công trình kỹ thuật hạ tầng sử dụng chung và các chi phí phát sinh do thực hiện công việc này do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.

3. Việc xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ đã đưa vào khai thác được thực hiện theo quy định về xây dựng, lắp đặt và khai thác công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ tại Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Lắp đặt các công trình hạ tầng khác vào công trình hạ tầng kỹ thuật chung với đường bộ

1. Trường hợp đã có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thì các công trình hạ tầng khác (đường dây thông tin, viễn thông, dây tải điện, dây dẫn điện, chiếu sáng công cộng, ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng) được bố trí lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, trừ các trường hợp sau:

a) Việc lắp đặt các công trình hạ tầng khác vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng;

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có quy mô, kích thước, tải trọng không phù hợp để lắp đặt công trình hạ tầng.

2. Tổ chức, cá nhân cần lắp đặt công trình hạ tầng thoả thuận, ký kết hợp đồng với chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trước khi lắp đặt công trình hạ tầng vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bố trí dấu hiệu nhận biết công trình hạ tầng thuộc sở hữu khi lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ. Dấu hiệu nhận biết các công trình hạ tầng gồm:

a) Đối với ống cấp năng lượng, cấp, thoát nước, dấu hiệu nhận biết bao gồm các thông tin tên đầy đủ hoặc viết tắt của chủ sở hữu, ký hiệu, màu sắc và các thông tin cần thiết khác được in, sơn trực tiếp vào vỏ ngoài đường ống hoặc ghi thông tin trên thẻ gắn vào bên ngoài đường ống;

b) Đối với các loại đường dây, dấu hiệu nhận biết được thể hiện bằng màu sắc của dây, kèm theo thẻ ghi các thông tin nhận biết chủ sở hữu và thông tin cần thiết khác và được gắn vào đường dây.

4. Để bảo đảm an toàn trong khai thác, sử dụng, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ phải lấy ý kiến người quản lý, sử dụng đường bộ trước khi lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung các công trình sau:

a) Đường ống dẫn khí đốt, nhiên liệu, hoá chất;

b) Đường dây tải điện, dây dẫn điện;

c) Đường ống cấp, thoát nước;

d) Các trường hợp ảnh hưởng đến an toàn chịu lực, an toàn khai thác sử dụng công trình đường bộ;

đ) Các trường hợp phải thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy;

e) Các trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung lắp đặt vào cầu yếu.

Chương IV

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 10. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm cả công trình đường bộ) phải được giao cho đơn vị quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì theo quy định của pháp luật.

2. Công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

3. Việc quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm đảm bảo duy trì tuổi thọ công trình, duy trì chức năng sử dụng theo đúng quy mô thiết kế ban đầu được duyệt, bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt, an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Đồng thời bảo đảm tuân theo trình tự, quy trình, kế hoạch và tiêu chuẩn, định mức nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật, bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn khi sử dụng, khai thác.

4. Công trình đường bộ sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng được bàn giao về cơ quan quản lý đường bộ để tổ chức quản lý và bảo trì. Thủ tục bàn giao về cơ quan quản lý đường bộ theo quy định hiện hành; thời gian thực hiện quản lý được

tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào quản lý, bảo trì giữa bên giao và bên nhận; thời gian thực hiện bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tính từ ngày hết thời hạn bảo hành công trình theo hợp đồng.

Điều 11. Hồ sơ bảo trì, quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

Hồ sơ bảo trì, quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. Trong quá trình lập quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có thể áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì, quy trình bảo trì của công trình khác tương tự theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được lập và phê duyệt hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được thực hiện từng quý, 06 tháng đầu năm và báo cáo năm theo quy định tại Mẫu số 1 kèm theo Quy định này.

2. Thời gian báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng, bảo trì và rà soát, đánh giá phân loại đường giao thông nông thôn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp. Báo cáo quý trước ngày 13 của tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 13 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 13 tháng 11 hằng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ và báo cáo về hiện trạng, đánh giá phân loại chất lượng đường bộ được giao quản lý gửi cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải để tổng hợp. Báo cáo quý trước ngày 16 của tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 16 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 16 tháng 11 hằng năm.

c) Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường thôn đồng thời với các loại đường khác được giao quản lý theo quy định tại Điều

10 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Số liệu báo cáo quý được lấy đến ngày 10 của tháng cuối quý; số liệu báo cáo 06 tháng đầu năm được lấy đến ngày 10 tháng 6 và số liệu báo cáo năm được lấy đến ngày 10 tháng 11 hằng năm.

4. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải

1. Thẩm định hoặc thoả thuận, quy hoạch việc xây dựng đối với các dự án liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông.

2. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc theo thẩm quyền ban hành các văn bản thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hằng năm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung về quản lý vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại Quy định này.

5. Tổng hợp kết quả, đánh giá, phân loại chất lượng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan xử lý kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi

lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn.

2. Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về phạm vi đất dành cho bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải toả hành lang an toàn đường bộ.

4. Bố trí kinh phí sự nghiệp giao thông hằng năm để thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường thôn được giao quản lý; tổ chức cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường được giao quản lý.

5. Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để kịp thời khôi phục công trình, đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ được giao quản lý; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ trên địa bàn.

6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ ở các đơn vị quản lý, sửa chữa đường bộ; công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.

7. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã theo quy định.

8. Thực hiện báo cáo việc thực hiện công tác bảo trì theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường xã, đường thôn trên địa bàn. Phát hiện và xử lý vi phạm kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông.

4. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phối hợp, xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ.

5. Sử dụng kinh phí theo kế hoạch phân bổ của Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường xã, đường thôn.

6. Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để kịp thời khôi phục công trình, đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường xã, đường thôn trên địa bàn; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ trên địa bàn.

7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

1. Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc kiểm tra, xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, chính quyền địa phương trong xử lý, cưỡng chế, giải toả vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ

1. Thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ công trình đường bộ được giao theo Quy định này, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì hoặc quy trình bảo trì công trình, nội dung quy định trong hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm và sử dụng trái phép công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ công trình đường bộ và đất của đường bộ. Phối hợp với lực lượng tuần kiểm và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải toả công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án thực hiện việc cắm mốc lộ giới, tổ chức việc cắm mốc lộ giới trên thực địa, lập hồ sơ và bàn giao cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý và bảo vệ.

4. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm và yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm dừng ngay hành vi vi phạm; đồng thời thông báo bằng văn bản, điện thoại và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định; phải thông báo ngay về cơ quan quản lý đường bộ để có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ công trình đường bộ. Trong 48 giờ sau khi lập biên bản vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ phải lập hồ sơ vi phạm (có hình ảnh kèm theo) gửi cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đề nghị xử lý vi phạm theo quy định.

5. Bàn giao mặt bằng thi công cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác. Trực tiếp giám sát việc thực hiện phạm vi thi công, các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông và nội dung ghi trong giấy phép thi công. Phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản và báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý đường bộ việc các tổ chức cá nhân vi phạm các quy định trong khi thi công hoặc quá trình thi công gây ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ.

6. Định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý đường bộ về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ trước ngày 05 của tháng tiếp theo.

Điều 19. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác

1. Bảo trì công trình đường bộ kể từ ngày nhận bàn giao để thực hiện dự án.

2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành việc xử lý, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khi nhận bàn giao từ đơn vị bảo dưỡng thường xuyên.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan

1. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kịp thời phát hiện và thông báo đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân xã nơi gần nhất về các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt trong trường hợp không chấp hành yêu cầu của

đơn vị quản lý đường bộ hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu đường chuyên dùng: chỉ đạo thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường quản lý. Phát hiện và phối hợp với các lực lượng liên quan kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường. Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ. Hằng năm bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến đường quản lý. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định cho phù hợp./.